TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **TỈNH BÌNH ĐỊNH** Số: 10/2024/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Vĩnh Thạnh, ngày 30 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST- DS ngày 01 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Minh C, sinh năm: 1970, địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định.

- *Đồng bị đơn:* Ông Trần Văn C1, sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1980, cùng địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Trần Văn C1, bà Nguyễn Thị T cùng thống nhất xác nhận có mượn tiền của bà Trần Thị Minh C theo giấy mượn tiền đề ngày 08/02/2021, với tổng số tiền là: 137.000.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu đồng) và hẹn 01 tháng sau kể từ ngày mượn tiền sẽ trả đủ số tiền trên. Nhưng quá ngày hẹn, vợ chồng ông C1, bà T không trả tiền cho bà C.

Nay, bà Trần Thị Minh C và vợ chồng ông Trần Văn C1, bà Nguyễn Thị T cùng tự nguyện thỏa thuận, thống nhất: Vợ chồng ông C1, bà T có nghĩa vụ trả số tiền 137.000.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu đồng) cho bà C thành 02 đợt, cụ thể:

- Đợt 01: Vào ngày 22/10/2024, trả số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng);

- Đợt 02: Vào ngày 22/01/2025, trả số tiền 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bà Trần Thị Minh C và vợ chồng ông Trần Văn C1, bà Nguyễn Thị T thống nhất không tranh chấp hay yêu cầu gì khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Đồng bị đơn vợ chồng ông Trần Văn C1, bà Nguyễn Thị T chịu 3.425.000 đồng (Ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước.

+ Nguyên đơn bà Trần Thị Minh C được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 3.425.000 đồng (Ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005020 ngày 01/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP-VT.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mai Đào